Đặc tả Use case

Use case “Xuất dữ liệu”

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã Use case** |  | **Tên Use case** | Xuất dữ liệu chấm công |
| **Mô tả** |  | Quản lý nhân sự xuất dữ liệu chấm công theo bộ phận hoặc toàn doanh nghiệp. |  |
| **Tác nhân** | Quản lý nhân sự | | |
| **Tiền điều kiện** | Dữ liệu chấm công đã được nhập vào hệ thống.  Người dùng đã đăng nhập hệ thống với vai trò quản lý nhân sự. | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | Stt | Thực hiện bởi | Hành động | | 1. 1. | Quản lý nhân sự | Chọn chức năng xuất dữ liệu chấm công. | |  | Hệ thống | Hiển thị danh sách các bộ phận hoặc toàn doanh nghiệp để người dùng lựa chọn. | |  | Quản lý nhân sự | Chọn bộ phận hoặc toàn doanh nghiệp cần xuất dữ liệu. | |  | Hệ thống | Hiển thị thông tin xác nhận xuất dữ liệu. | |  | Quản lý nhân sự | Xác nhận xuất dữ liệu. | |  | Hệ thống | Xuất dữ liệu chấm công thành file csv hoặc excel. | |  | Hệ thống | File dữ liệu được lưu trữ trên máy tính của người dùng. | | | |
| **Luồng sự kiện thay thế** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | | 3a. | Quản lý nhân sự | chọn bộ phận hoặc toàn doanh nghiệp không tồn tại | | 4a. | Hệ thống | hiển thị thông báo lỗi. | | 5b. | Quản lý nhân sự | không xác nhận xuất dữ liệu | | 6b. | Hệ thống | không xuất dữ liệu, quay trở lại màn hình trước đó | | | |
| **Hậu điều kiện** | Dữ liệu chấm công được xuất thành file CSV hoặc Excel.  File dữ liệu được lưu trữ trên máy tính của người dùng. | | |

Thông tin đầu vào:

Bộ phận hoặc toàn doanh nghiệp cần xuất dữ liệu.

Thông tin đầu ra:

File dữ liệu chấm công ở định dạng CSV hoặc Excel.

Yêu cầu bảo mật:

Người dùng phải đăng nhập hệ thống với vai trò quản lý nhân sự để thực hiện chức năng này.

Yêu cầu hiệu năng:

Hệ thống phải xuất dữ liệu chấm công nhanh chóng để đáp ứng nhu cầu của người dùng.

Yêu cầu khả năng mở rộng:

Hệ thống phải hỗ trợ xuất dữ liệu chấm công theo nhiều định dạng khác nhau.

